

Bản tin thị trường

14.12.2022

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm
Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

POW, VHC

Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức



Thị trường tích lũy chờ tin

Thị trường không biến động nhiều trong phiên giao dịch hôm nay. Chỉ số Vnindex chỉ bức tốc nhẹ đầu phiên sau đó đi ngang đến cuối ngày. Thanh khoản trong ngày đạt trên 11 ngàn tỷ, có thể xem là khá khả quan trong bối cảnh thị trường đi ngang.

Nhóm ngành ngân hàng hầu như đi ngang, thậm chí giảm nhẹ trong gần 1 tuần qua trừ các cổ phiếu STB, CTG, OCB vẫn giữ lực tốt. Nhóm chứng khoán thì biến động mạnh trong từng phiên nhưng đang hút dòng tiền tốt. Nhóm VCI, VND, HCM, SSI, CTS giao dịch tốt nhất trong nhóm cổ phiếu chứng khoán. Một số cổ phiếu xây dựng bắt đầu chững lại trong khi một số cổ phiếu khu công nghiệp tạo sóng mới như SZC, TIP, GVR.

Thị trường đang tích lũy chờ tin tức FED công bố và có vẻ chờ diễn biến giao dịch của thị trường quốc tế vào cuối tuần. Thị trường đang đi vào trạng thái tích cực trở lại vì vậy các nhịp rung lắc trong ngày hầu như đến từ việc chốt lãi và đảo danh mục của các quỹ đầu tư và nhà đầu tư cá nhân. Giai đoạn hiện tại sẽ dễ giao dịch lướt sóng ngắn hạn hơn trước và có thể nâng dần tỷ trọng cổ phiếu ở các nhịp điều chỉnh.



Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vnindex dao động đi ngang và tích lũy trong vùng 1050 trong ngắn hạn. Vùng hỗ trợ ngắn hạn nằm quanh 1020-1030 và đây là vùng có thể gia tăng nắm giữ cổ phiếu. Chỉ số đang tạo nền khá vững chắc vì vậy nhà đầu tư có thể mạnh dạn cơ cấu danh mục đầu tư và nâng dần tỷ trọng nắm giữ cổ phiếu. Các nhóm ngành ưu tiên nhất vẫn xoay quanh nhóm chứng khoán, ngân hàng bên cạnh một số nhóm ngành bán lẻ, bất động sản, xây dựng và thép. Một số cổ phiếu quan tâm: **VCI, HCM, VND, VIX, SSI, CTS, STB, CTG, VIB, GVR, GEX, DGW, HPG, HSG, NKG, GIL, LCG.**

Tin Doanh Nghiệp

Doanh thu tháng 11 của PV Power tăng 92% so với cùng kỳ



Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power - Mã: POW) vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 11/2022 với doanh thu ước tính 2.759 tỷ đồng, tăng 92% so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế 11 tháng, doanh thu của PV Power ước đạt 25.387 tỷ đồng, tăng 10%. PV Power cho biết, tháng 11 là thời điểm mùa khô tại miền Bắc và miền Nam, các hồ chứa thủy điện đang trong giai đoạn giữ nước cho năm vận hành sau mùa lũ 2022.

tại Nhà máy điện (NMD) Cà Mau 1 và 2, công tác đại tu NMD Cà Mau 1 đã hoàn thành và đảm bảo khả dụng, nhà máy chào giá vận hành bám sát Qc và khai thác tối đa khả năng cấp khí để đạt hiệu quả tối ưu.

NMD Nhơn Trạch 1 không được giao sản lượng điện hợp đồng (Qc = 0), nhà máy chào giá vận hành trong các thời điểm giá thị trường cao hơn chi phí biến đổi. Trong tháng, NMD Nhơn Trạch 1 được huy động sản lượng 129,2 triệu kWh.

Tại NMD Vũng Áng 1, giá thị trường trong tháng cao hơn bình quân chi phí biến đổi (khoảng 1.450 đồng/kWh), nhà máy chào giá bám sát Qc (giao cho Tổ máy 2) và vận hành tăng sản lượng vào các thời điểm có giá thị trường cao.

Sang tháng 12, PV Power dự kiến tổng sản lượng điện là 1.721 triệu kWh, doanh thu 2.789 tỷ đồng, lần lượt tăng 19% và 1% so với kết quả tháng 10. Công ty sẽ đảm bảo đủ nhiên liệu để vận hành an toàn và ổn định các nhà máy điện, phối hợp với PV GAS, TKV và các đơn vị cung cấp dầu để đảm bảo cung ứng đủ nhiên liệu (khí, than, dầu) cho các nhà máy điện.

Doanh thu xuất khẩu tháng 11 của Vĩnh Hoàn sang các thị trường chính đồng loạt sụt giảm

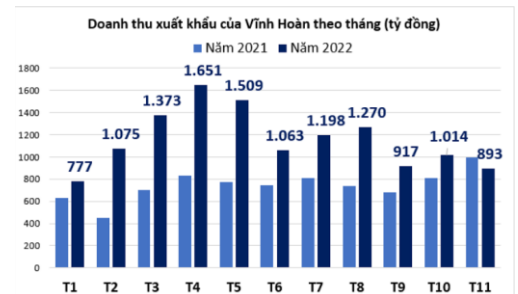
CTCP Vĩnh Hoàn (Mã: VHC) vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 11/2022 với doanh thu xuất khẩu đạt 893 tỷ đồng, giảm 10% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong đó, doanh thu cá tra - nguồn thu chính của Vĩnh Hoàn ghi nhận 480 tỷ đồng, giảm 22% so với cùng kỳ và là tháng duy nhất trong năm tăng trưởng âm. Mảng bánh phồng tôm cũng có doanh thu giảm 66%, tuy nhiên mức đóng góp vào tỷ trọng không lớn. Bù lại, các sản phẩm phụ, sản phẩm chăm sóc sức khỏe, sản phẩm hỗn hợp khác, bún và bánh gạo đồng loạt báo doanh thu tăng trưởng hai chữ số.

Xét theo thị trường xuất khẩu, hai quốc gia xuất khẩu chính của Vĩnh Hoàn là Mỹ và Trung Quốc đã đánh mất sự tăng trưởng về doanh thu, lần lượt giảm 13% và 60%. Tương tự, doanh thu xuất khẩu sang châu Âu cũng sụt 20%. Bù lại, thị trường nội địa ghi nhận tăng trưởng 17%, đóng góp 26% vào tổng doanh thu.

Theo báo cáo của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản (VASEP), tháng 11/2022 là tháng đầu tiên kể từ đầu năm, tăng trưởng xuất khẩu thủy sản rơi xuống mức âm (giảm trên 14%) so với cùng kỳ năm ngoái, chỉ đạt khoảng 780 triệu USD. Xuất khẩu tôm, cá tra, cá ngừ đều giảm sâu từ 20 – 26% so với cùng kỳ năm ngoái.

"Dự báo tháng 12, xuất khẩu thủy sản sẽ giảm sâu hơn nữa và đà sụt giảm kéo dài sang năm 2023. Lạm phát ảnh hưởng nặng nề đến các thị trường nhập khẩu, khiến nhu cầu mua hàng cho giai đoạn quý 1/2023 gần như đình trệ", bà Lê Hằng nhận định.





Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	23.2	5,995,200	5.1	1.4	-	-	4,560	16,502
BID	HOSE	38.8	2,040,300	11.4	1.9	156,500	149,700	3,397	19,951
CTG	HOSE	27.9	5,961,800	8.6	1.3	466,700	165,200	3,240	22,080
EIB	HOSE	27.2	400,100	12.2	1.7	593,500	576,000	2,223	16,368
HDB	HOSE	16.5	1,779,000	4.4	0.9	423,100	985,700	3,748	18,469
LPB	HOSE	13.2	6,317,800	3.8	0.8	8,100	2,140	3,454	15,554
MBB	HOSE	18.2	9,550,900	4.0	1.1	5,600,000	5,600,000	4,575	16,742
MSB	HOSE	13.0	3,089,500	4.3	0.8	22,000	291,500	3,042	16,888
OCB	HOSE	15.9	2,454,900	6.2	0.9	1,200	38,500	2,568	17,433
SHB	HOSE	10.8	14,782,600	3.3	0.7	352,400	2,966,000	3,264	15,859
SSB	HOSE	31.0	1,439,300	13.4	2.5	4,600	-	2,318	12,429
STB	HOSE	23.3	13,785,600	10.6	1.2	4,726,500	2,629,200	2,200	19,595
TCB	HOSE	28.8	4,810,300	4.8	0.9	1,072,000	1,072,000	6,036	31,246
TPB	HOSE	22.8	2,456,300	5.6	1.2	56,400	500	4,084	19,369
VCB	HOSE	78.8	904,300	13.3	2.9	515,350	542,870	5,936	27,129
VIB	HOSE	20.6	1,822,400	4.3	1.4	-	4,500	4,805	14,460
VPB	HOSE	17.1	12,627,600	4.1	0.7	-	-	4,196	22,873
BAB	HNX	13.7	7,700	13.8	1.2	-	-	994	11,730
NVB	HNX	19.3	45,500	-	1.9	10,500	-	(710)	10,027
VBB	UPCOM	8.0	18,400	6.2	0.6	-	-	1,295	12,860
VAB	UPCOM	7.3	136,700	4.1	0.6	-	-	1,766	12,999
SGB	UPCOM	13.2	36,500	-	1.0	-	-	489	12,713
PGB	UPCOM	16.1	12,000	13.6	1.1	-	-	1,185	14,969
NAB	UPCOM	8.9	267,000	-	-	-	-	3,026	18,823
KLB	UPCOM	16.7	5,500	11.6	1.2	-	-	1,443	13,926
BVB	UPCOM	9.2	619,400	12.1	0.7	-	-	758	13,457
ABB	UPCOM	8.3	2,119,300	4.0	0.6	-	-	2,081	13,358
			93,485,900	7.69	1.20	14,008,850	15,023,810	2,814	16,956



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	NSS	UPCoM	21/12/2022	22/12/2022	09/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SAB	HOSE	20/12/2022	21/12/2022	11/01/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	HTI	HOSE	15/12/2022	16/12/2022	16/01/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	HHP	HOSE	09/12/2022	10/12/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:65	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	MSH	HOSE	08/12/2022	09/12/2022	23/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	SPM	HOSE	07/12/2022	08/12/2022	19/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	PLC	HNX	07/12/2022	08/12/2022	23/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	TDB	UPCoM	06/12/2022	07/12/2022	28/12/2022	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	IDV	HNX	06/12/2022	07/12/2022	26/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	NTH	HNX	06/12/2022	07/12/2022	22/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	BSA	UPCoM	05/12/2022	06/12/2022	26/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 288.4 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	HPP	UPCoM	05/12/2022	06/12/2022	10/01/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	QTC	HNX	02/12/2022	05/12/2022	15/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	NTP	HNX	30/11/2022	01/12/2022	15/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	SJE	HNX	29/11/2022	30/11/2022	30/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	PHN	HNX	29/11/2022	30/11/2022	21/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	NTC	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	26/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	PTG	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	15/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	PSL	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	30/03/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	FOX	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	30/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	BNA	HNX	29/11/2022	30/11/2022	23/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	BNA	HNX	29/11/2022	30/11/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	MPY	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	27/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	MCM	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	22/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	SZG	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	28/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	PSD	HNX	28/11/2022	29/11/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
27	SEB	HNX	28/11/2022	29/11/2022	12/12/2022	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	VDP	HOSE	28/11/2022	29/11/2022	15/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931